

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2022/QĐCNTTLH

Châu Thành, ngày 21 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị Diễm H

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị Diễm H

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 3 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1992

Địa chỉ: 62B/4, ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chị Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: 62B/4 ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 3 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 3 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Diễm H, thuận tình ly hôn. Ghi nhận chị H, anh T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- *Về con chung:* Có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 05/3/2020, đang sống với chị H, anh T. Chị H, anh T thỏa thuận chị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hân, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Chị H trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

HOÀNG THỊ TUYẾT